TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày: 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Hồng.

2. Ông Hà Văn Sơ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn D (tên gọi khác: Phạm Tùng D), sinh ngày 03 tháng 7 năm 1973 tại huyện Tiên L, tỉnh Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: Thôn Bảo T, xã Bảo Nh, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Tùng L (đã chết) và bà Mai Thị Ch, sinh năm 1942; Bị cáo có vợ Phạm Thị T (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 ngày 23/4/2020, Tổ công tác Cảnh sát giao thông đội 2, thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang Phạm Văn D đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói ni lon màu trắng bên trong chứa các tinh thể rắn màu trắng (D tự giác lấy trong túi quần phía trước bên phải ra giao nộp khai nhận là ma túy).

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel vỏ màu xanh đen, kèm 2 sim điện thoại; 01 (một) điếu tự chế thân bằng trai nhựa có nắp vặn màu xanh gắn ống hút nhựa màu tím.

Quá trình điều tra, Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ ngày 22/4/2020, Phạm Văn D đi chơi tại khu vực bờ kè sông Hồng đoạn chảy qua địa phận phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai thì gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Đến 06 giờ ngày 23/4/2020 Phạm Văn D gọi điện thuê Vũ Hồng Quý, sinh năm 1986, trú tại tổ 41, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai là lái xe taxi để chở lên Sơn La với mục đích tìm mua cây gạo hoa trắng và cây si nhựa đỏ. Đến khu vực huyện Mai Sơn, D gọi điện rủ thêm Trần Mạnh Đ đi cùng. Khi D, Quý, Đản đi đến khu vực bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị tổ Công tác Đội 2, phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La, phối với Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 24/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả: các tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 1,07 gam, trích rút 0,20 gam ký hiệu M, làm mẫu trưng cầu giám định ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 665/KLMT ngày 27/4/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma tuý; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 1,07 gam; loại Methamphetamine".*

Về nguồn gốc 1,07 gam Methamphetamine: Bị cáo Phạm Văn D khai mua của một người nam giới (không biết họ, tên, tuổi và địa chỉ) vào ngày 22/4/2020 tại khu vực phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTP ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Phạm Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,87 gam Methamphetamine ký hiệu T; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; mảnh nilon màu trắng; 01 (một) điếu tự chế thân bằng chai nhựa có nắp vặn màu xanh và có gắn ống hút nhựa màu tím.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh đen, kèm 2 sim điện thoại, máy đã qua sử dụng cũ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi bị cáo Phạm Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát huyện Mai Sơn đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù lợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Ngày 23/4/2020, Phạm Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép 1,07 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 40 phút ngày 23/4/2020 tại bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

đối với Phạm Văn D cùng vật chứng thu giữ là 1,07 gam Methamphetamine; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 665 ngày 27/4/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sơn La; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1983, trú tại bản Nà Hạ 2, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn D đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oai sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Xét cần xử phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn D (D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ). Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma tuý bị thu giữ.

Đối với Vũ Hồng Q là người lái xe taxi được Phạm Hồng D thuê chở đến Sơn La, Quý không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Tuy nhiên, Vũ Hồng Quý cũng có hành vi tàng trữ ma túy, việc Quý tàng trữ ma túy D không biết, không liên quan nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã khởi tố điều tra trong một vụ án khác.

Đối với Trần Mạnh Đản là người đi cùng xe với D, không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý đối với Đản.

[7] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,87 (không phẩy tám mươi bảy) gam có ký hiệu T còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) vỏ phong bì niêm phong bóc mở ban đầu; mảnh nilon màu trắng; 01 (một) điếu tự chế thân bằng chai nhựa có nắp vặn màu xanh và có gắn ống hút nhựa màu tím là vật bị cáo dùng để cất giấu, sử dụng ma túy, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Theo điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh đen, kèm theo 02 (hai) sim điện thoại, máy cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên qua đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 23/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,87 (không phẩy tám bảy) gam Methamphetamine ký hiệu T; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong bóc mở ban đầu; mảnh nilon màu trắng; 01 (một) điếu tự chế thân bằng chai nhựa có nắp vặn màu xanh và có gắn ống hút nhựa màu tím.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh đen, kèm theo 02 (hai) sim, máy đã qua sử dụng cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (2);
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng